TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: anh Lê Quỳnh Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngô Thị N trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và anh Lê Quỳnh Đ chung sống trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Trong thời gian chung sống hòa thuận được thời gian thì đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau vấn đề ở riêng, vì thế mà anh Đ đã đánh tôi 03 lần. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quỳnh Đ.

**** Trong bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn là anh Lê Quỳnh Đ, trình bày:***

Tôi và cô Ngô Thị N chung sống có đăng ký kết hôn và có một con chung như cô N đã trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau về vấn đề ở riêng, cô N luôn có thái độ, lời nói không đúng mực với vai trò làm vợ, làm dâu và tôi có đánh cô N mấy lần nên cô N đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ, vì vậy chúng tôi sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Giữa chúng tôi không thể nói chuyện được với nhau, vì vậy mà tình cảm và sự quan tâm với nhau dần dần phai nhạt. Nay cô N làm đơn ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N và anh Đ có một người con chung, tên là: Lê Tuấn H, sinh ngày 28/11/2017.

Khi ly hôn, chị N muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ.

Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng. Vì anh Đ cho rằng nơi anh sinh sống mọi điều kiện về cơ sở vật chất như trường học, bệnh viện, môi trường sống tại thị trấn sẽ đảm bảo và tốt hơn ở xã H nơi chị N sinh sống.

[3] Về cấp dưỡng: Chị N và anh Đ đều không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Các đương sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Về con chung, chị N muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đ muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do vậy không thỏa thuận được.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Ngô Thị N và anh Lê Quỳnh Đ chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chỉ vì việc ở riêng, anh Đ có đánh chị N ba lần nên mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ ngày 19/10/2019 đến nay. Chị N xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên không còn có thể đoàn tụ được. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Đ. Anh Đ cũng thừa nhận là vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì vấn đề ở riêng, sống với bố mẹ chồng cô N không biết cách cư xử, trong cách ăn nói còn thiếu tôn trọng chồng, bố mẹ chồng, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 19/10/2019 đến nay nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy tại các buổi hòa giải các bên đều cho rằng cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn nên thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa, các đương sự đều thuận tình ly hôn, do vậy HĐXX cần công nhận sự thỏa thuận, thuần tình ly hôn giữa chị N và anh Đ.

- *Về con chung*: Chị N và anh Đ có một người con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 28/11/2017.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, khi ly hôn, chị N và anh Đ đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Chị N cũng thường xuyên lên thăm non, chăm sóc con. Mặt khác, cháu H còn nhỏ tính tới thời điểm hiện tại chỉ mới hơn hai tuổi (hai bảy tháng) cần sự chăm sóc của mẹ và hiện nay chị N cũng có việc làm ổn định có thu nhập để nuôi con. Anh Đ cho rằng anh cũng có công việc thu nhập ổn định, nơi anh sinh sống điều kiện về kinh tế, y tế, trường học và những cơ sở vật chất khác được đảm bảo tốt hơn ở xã H nơi cô N sinh sống. Bên cạnh đó, tôi đảm bảo được về mặt kinh tế lẫn tinh thần, sự quan tâm chăm sóc con nên anh Đ không muốn giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Qua lời trình bày của các đương sự cho thấy, điều kiện kinh kế, tư cách đạo đức cả chị N và anh

Đ đều có đủ điều kiện tối thiểu về mọi mặt để chăm lo, nuôi dạy con chung, ý kiến các bên đưa ra đều hợp lý. Tuy nhiên, các đương sự không thỏa thuận được, xét thấy cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 28/11/2017, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là chưa đủ 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ và để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, xét thấy yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Giao cháu Lê Tuấn H, cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ tròn 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng:* Chị N chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 203; 220; 266; 271; 273; 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Lê Quỳnh Đ.

[2] Về con chung: Giao cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 28/11/2017 cho chị Ngô Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định

của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lại số AA/2017/005986 ngày 05/12/2019 tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Krông Kmar;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Việt Hưng